

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 307/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2022
V/v: “Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Hồ Quang Minh**

2/ Ông **Huỳnh Văn Tới**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 432/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* C212 **Lê Thị Diễm C212**, sinh năm 1979 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt), trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Anh **Hồ Minh C212**, sinh năm 1978 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt), trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị **Lê Thị Diễm C212** trình bày:

Về hôn nhân: C212 và anh **Hồ Minh C212** chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định.

Trong cuộc sống bất đồng ý kiến, không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng cãi nhau và làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh C212.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên **Hồ Diễm Thúy**, sinh ngày 07/01/2002 (giới tính: Nữ), nhưng đã trưởng thành không có yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật và bảo lưu ý kiến như trình bày tại đơn khởi kiện.

Bị đơn anh **Hồ Minh C212** trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất với ý kiến trình bày của chị Diễm C212. Anh và chị Diễm C212 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định. Nay, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đồng ý ly hôn với chị Diễm C212.

Về con chung: Thống nhất với ý kiến trình bày của chị Diễm C212. Vợ chồng có 01 người con chung tên Hồ Diễm Thúy, sinh ngày 07/01/2002 (giới tính: Nữ), nhưng đã trưởng thành không có yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay, bị đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật và bảo lưu ý kiến như trình bày tại bản tự khai.

Vụ án, được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được, do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa, bị đơn và nguyên đơn đều có yêu cầu xét xử vắng mặt và bảo lưu ý kiến tại đơn khởi kiện, bản tự khai giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Được xác định là “Tranh chấp về Ly hôn”, đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại Huyện Trần Văn Thời, nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Do, nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ các điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, cần xét xử vắng mặt là phù hợp.

[3] C212 Diễm C212 và anh C212 chung sống với nhau từ năm 2001, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân đã vi phạm về hình thức. Nay, chị Diễm C212 và anh C212 thống nhất chấm dứt quan hệ hôn nhân, do có mâu thuẫn và mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời hôn nhân giữa chị Diễm C212 và anh C212 có vi phạm về hình thức. Từ đó, căn cứ các điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp, chấp nhận khởi kiện của chị Diễm C212, không công nhận chị Diễm C212 và anh C212 là vợ chồng.

[4] Về con chung: Do, cháu Hồ Diễm Thúy, sinh ngày 07/01/2002 (giới tính: Nữ), đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Trường hợp, có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[6] Về án phí: Buộc chị Diễm C212 phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, trừ số tiền 300.000 đồng dự nộp tại lai 5112 ngày 11/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau và nguyên đơn nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; các điều 228, 238, 235, 273, 483 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 9, 14, 15, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Không công nhận giữa chị Lê Thị Diễm C212 và anh Hồ Minh C212 là vợ chồng.

2/ Về con chung: Đã trưởng thành, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Trường hợp, có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

4/ Về án phí: Buộc chị Lê Thị Diễm C212 phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng), trừ số tiền 300.000 đồng dự nộp tại lai 5112 ngày 11/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau và nguyên đơn nộp xong.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6/ “Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Thành Quang